TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2026/HS-PT
Ngày 27-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Ông Phạm Văn Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Mong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 223/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Minh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh L, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1978 tại Hải Phòng; CCCD số 031078001870; nơi cư trú: Thôn L (nay là thôn T), xã V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Dương Thị N; có vợ là Trần Thị Khánh D và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 33/2003/HSPT ngày 25 tháng 3 năm 2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); Bản án số 14/2014/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 12 năm 2025. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Dương Thị N, sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Bà Mạc Thị L1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn G G, xã V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị*: Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị và 01 bị cáo có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31 tháng 05 năm 2025, Đỗ Tiến Đ đến nhà Đoàn Văn D1 chơi và được D1 rủ đi uống rượu ở nhà bạn tại thôn A, xã V. Đ và D1 uống rượu đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì rủ nhau đi hát tại quán K ơ xã V. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ và D1 đến quán C ơ thôn L, xã V của Lê Minh L ngồi chơi, uống nước. Quá trình ngồi uống nước ở quán C, Đ có nhu cầu mua dâm nên đi cùng 01 nhân viên nữ (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà nghỉ H ơ thôn Q, xã V, để mua bán dâm. D1 đi mượn tiền cho Đ để trả tiền mua dâm.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi quan hệ tình dục xong, Đ chở nhân viên quay lại quán C. Lúc này, D1 cũng đã quay lại quán và đang ngồi uống nước. Quá trình trả tiền cho nhân viên bán dâm, L và D1 xảy ra cãi nhau về giá cả. Lại dùng tay phải tát 01 phát vào má trái của D1. Doanh định đánh L thì bị L cầm ghế giả mây tre đan đập về phía Doanh. Thấy vậy, Đ lao vào giơ tay phải lên đỡ, giật ghế từ Lại rồi đặt xuống đất. Sau đó, Đ dùng tay phải đấm 01 phát vào vai trái của L. Lại chạy ra phía ngoài đường, Đ cầm ghế nhựa cùng D1 đuổi đánh L. Đ cầm ghế nhựa ném về phía L còn D1 chạy lao vào dùng chân đạp về phía Lại nhưng đạp trượt làm D1 tự ngã đập mặt xuống đường. Lại chạy quay về quán C rồi đóng cửa lại. D1 và Đ chạy đến kéo cửa quán C ra nhưng Lại giữ cửa không mở và cầm cốc thủy tinh ném về phía D1 và Đ. Doanh nhặt chậu hoa lan ở ngoài cửa quán ném vào cửa kính của quán, còn Đ nhặt khúc gỗ ngay gần đó đứng chửi bới, đe dọa. Lại đi vào trong quán cầm ra 01 gậy gỗ dài khoảng 50cm-60cm (đặc điểm đã cháy một đầu) mở cửa quán và đuổi Đ, D1. Thấy vậy, Đ vứt khúc gỗ đi và chạy vào quán bán thịt vịt nướng của bà Mạc Thị L1 lấy một que xiên vịt bằng kim loại dài khoảng 90 cm, cán cầm bằng gỗ chạy quay lại quán của L thì thấy L đang đuổi đánh D1.

Thấy Đ chạy đến, Lại chạy về quán. Doanh tiếp tục chạy vào quán cầm đất ném vào cửa quán còn L cầm ấm tích bằng sứ ném ra. Đ vào kéo D1 ra nhưng D1 không

ra do vậy Đ dắt xe máy ra đường ngồi lên định nổ máy thì Lê Huy T2 đến giật que xiên vịt từ tay Đ rồi vụt 01 phát vào đầu, vụt 01 phát vào lưng của Đ. Đ để xe lại bỏ chạy về phía quán bán thịt vịt nướng của ông Phạm Văn T1 ở gần đó lấy 01 con dao chặt bằng kim loại, dài 36cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 09cm quay lại quán của L. Thấy Đ cầm dao nên L bỏ chạy sang bên kia đường. Khi Đ chạy đến gần, tay phải cầm dao giơ dao lên chém L thì L bị trượt chân ngã ngửa xuống đất. Cùng lúc này, bà Dương Thị N (là mẹ của L) đi đến gần bị vấp chân ngã ngồi vào lòng của L nên bị nhát dao của Đ chém trúng tay trái. Sau đó, Đ cầm dao đi bộ về phía cầu N xã V. Tưởng hô hoán mọi người bắt giữ Đ để giao cho Công an. Lúc này có Ngô Văn Đ1 nghe thấy nên đã cầm theo 01 thanh gỗ cùng một số người dân đuổi theo giữ Đ lại. Sau đó Công an xã V đến yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 336/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Tiến Đ tại thời điểm giám định là 06%.

Tại Kết luận giám định số 352/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh L tại thời điểm giám định là 03%.

Tại Kết luận giám định số 351/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thị N tại thời điểm giám định là 26%.

Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Phòng K1 Công an thành phố H đối với con dao Đỗ Tiến Đ sử dụng như sau: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc, thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15 tháng 11 2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh L phạm tội Gây rối trật tự công cộng; xử phạt bị cáo Lê Minh L 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, nghĩa vụ của người được hưởng án treo, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 6 năm 2026, bị cáo Lê Minh L có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Minh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc bố mẹ và nuôi dưỡng các con.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh L về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh L: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù là có căn cứ. Nhân thân bị cáo có hai tiền án, đối với các tiền án này tuy đã được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo không có ý thức sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tặng nặng. Vì vậy, theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Toà án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 16 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án; tại phiên tòa bị cáo Lê Minh L có mặt. Vì vậy, ngày 26 tháng 6 năm 2026, bị cáo Lê Minh L có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí, vũ khí hoặc có hành vi phá phách) là đúng với hành vi của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh và khung hình phạt, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh L: Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo hình phạt 02 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) là có căn cứ. Nhân thân bị cáo có hai tiền án, đối với các tiền án

này tuy đã được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật Hình sự có thể xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Minh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh L; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; xử phạt bị cáo Lê Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- TAND khu vực 7 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp